

Số: 42/2026/NQ-HĐND

Thái Nguyên, ngày 25 tháng 6 năm 2026

NGHỊ QUYẾT

Quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 89/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 185/2026/NĐ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của thôn, tổ dân phố và chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố;

Xét Tờ trình số 168/TTr-UBND ngày 17 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên về dự thảo Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên; Báo cáo thẩm tra của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; Báo cáo số 226/BC-UBND ngày 25 tháng 6 năm 2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Thái Nguyên giải trình, làm rõ một số nội dung thẩm tra của các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của các Tổ đại biểu tại Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề), Hội đồng nhân dân tỉnh Khóa XV; ý kiến thảo luận của các đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên ban hành Nghị quyết quy định mức phụ cấp, việc kiêm nhiệm chức danh, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ, mức phụ cấp kiêm nhiệm đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định mức phụ cấp của từng chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố; việc kiêm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh người hoạt động không chuyên trách, mức phụ cấp kiêm nhiệm chức danh tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố; số lượng, chức danh, mức hỗ trợ đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố.
2. Người tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố.
3. Các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan.

Điều 3. Mức phụ cấp hằng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm) tổ dân phố

TT	Chức danh người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố	Số lượng	Mức phụ cấp hằng tháng (Theo mức lương cơ sở, không bao gồm hỗ trợ đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế)	
			Đối với thôn (xóm) có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn (xóm), tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn (xóm) đặc biệt khó khăn	Thôn (xóm) tổ dân phố còn lại
1	Bí thư Chi bộ	01	2,0	1,6
2	Trưởng thôn (xóm), Tổ trưởng tổ dân phố	01	2,0	1,6
3	Trưởng ban công tác Mặt trận	01	1,5	1,1

Điều 4. Số lượng, chức danh, mức hỗ trợ hằng tháng đối với các chức danh tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố

TT	Chức danh tham gia hoạt động ở thôn (xóm) tổ dân phố	Số lượng	Mức hỗ trợ hằng tháng (Theo mức lương cơ sở)	
			Đối với thôn (xóm) có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn (xóm), tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn (xóm) đặc biệt khó khăn	Thôn (xóm) tổ dân phố còn lại
1	Phó trưởng thôn (xóm), Phó tổ trưởng tổ dân phố	01	0,8	0,6

TT	Chức danh tham gia hoạt động ở thôn (xóm) tổ dân phố	Số lượng	Mức hỗ trợ hằng tháng (Theo mức lương cơ sở)	
			Đối với thôn (xóm) có từ 700 hộ gia đình trở lên; tổ dân phố có từ 1.000 hộ gia đình trở lên; thôn (xóm), tổ dân phố thuộc đơn vị hành chính cấp xã trọng điểm về quốc phòng theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền; thôn (xóm) đặc biệt khó khăn	Thôn (xóm) tổ dân phố còn lại
2	Chi hội trưởng Hội Phụ nữ	01	0,3	0,2
3	Chi hội trưởng Hội Nông dân (Áp dụng đối với thôn (xóm) tổ dân phố có tổ chức Chi hội Nông dân)	01	0,3	0,2
4	Chi hội trưởng Hội Cựu chiến binh	01	0,3	0,2
5	Bí thư Chi đoàn Thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh	01	0,3	0,2
6	Chi hội trưởng Hội Người cao tuổi	01	0,3	0,2

Điều 5. Kiểm nhiệm chức danh và mức phụ cấp kiểm nhiệm

1. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố chỉ thực hiện kiểm nhiệm các chức danh không chuyên trách khác ở thôn (xóm), tổ dân phố trong trường hợp chưa bố trí đủ nhân sự các chức danh. Mức phụ cấp đối với chức danh kiểm nhiệm bằng 50% mức phụ cấp quy định của chức danh kiểm nhiệm.

2. Người hoạt động không chuyên trách ở thôn (xóm), tổ dân phố; người tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố được kiểm nhiệm các chức danh người tham gia hoạt động ở thôn (xóm), tổ dân phố. Mức hỗ trợ đối với chức danh kiểm nhiệm bằng 100% mức hỗ trợ của chức danh kiểm nhiệm. Trường hợp kiểm nhiệm nhiều chức danh cũng chỉ được hưởng một mức phụ cấp, mức hỗ trợ kiểm nhiệm cao nhất.

3. Phụ cấp kiểm nhiệm không dùng để tính đóng, hưởng chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế.

Điều 6. Nguồn kinh phí

Kinh phí thực hiện do ngân sách nhà nước bảo đảm, được ngân sách cấp tỉnh giao trong dự toán hằng năm cho cấp xã để thực hiện theo phân cấp ngân sách hiện hành.

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh hướng dẫn và tổ chức thực hiện Nghị quyết theo đúng quy định của pháp luật.

2. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 8. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2026.

2. Các Nghị quyết sau hết hiệu lực kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành:

a) Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND ngày 08 tháng 12 năm 2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên quy định chức danh, mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã; mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xóm, tổ dân phố; số lượng, mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng đối với người trực tiếp tham gia hoạt động ở xóm, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Thái Nguyên;

b) Nghị quyết số 01/2024/NQ-HĐND ngày 28 tháng 3 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Bắc Kạn quy định chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố và người trực tiếp tham gia hoạt động ở thôn, tổ dân phố trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn.

Điều 9. Điều khoản chuyển tiếp

Nhân viên y tế xóm, tổ dân phố và Cộng tác viên dân số đang hoạt động theo quy định tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND tiếp tục hoạt động và hưởng mức phụ cấp, mức hỗ trợ, mức chi bồi dưỡng theo quy định tại Nghị quyết số 21/2023/NQ-HĐND cho đến khi cơ quan có thẩm quyền ban hành quy định mới thay thế.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Thái Nguyên Khóa XV, Kỳ họp thứ tư (Kỳ họp chuyên đề) thông qua ngày 25 tháng 6 năm 2026./.

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội (Báo cáo);
- Chính phủ (Báo cáo);
- Bộ Nội vụ (Báo cáo);
- Bộ Tài chính (Báo cáo);
- Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp (Kiểm tra);
- Thường trực Tỉnh ủy (Báo cáo);
- Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Các đại biểu HĐND tỉnh Khóa XV;
- Các cơ quan ngành dọc Trung ương đóng trên địa bàn tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành của tỉnh;
- TT HĐND, UBND các xã, phường;
- Báo và phát thanh, truyền hình Thái Nguyên; Trung tâm Thông tin tỉnh;
- Lưu: VT, CTHĐND.

CHỦ TỊCH

Bùi Văn Lương